

**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI ABC EDUCATION**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN VÀ THƯƠNG MẠI ABC EDUCATION

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ABC EDUCATION CONSULTANCY SERVICE AND TRADING LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301179971

**3. Ngày thành lập:** 21/07/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tầng 5, tòa nhà Honda Vĩnh Cát, số 39 Lý Thái Tổ, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0356803553

Fax:

Email: [nguyenngocanh130396@gmail.com](mailto:nguyenngocanh130396@gmail.com) Website: [com](http://com)

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                       | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Trừ tư vấn tài chính, kế toán)                                                                                                                  | 6619(Chính) |
| 2.  | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại<br>Chi tiết: Tổ chức sự kiện, hội nghị (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) | 8230        |
| 3.  | Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Dịch thuật; Dịch vụ tư vấn cấp giấy phép lao động, Visa, thẻ tạm trú, bằng lái xe, tư vấn thiết kế website                                                 | 7490        |
| 4.  | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Chi tiết: Dịch vụ khách sạn                                                                                                                                                                                        | 5510        |
| 5.  | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                                                                                | 5610        |
| 6.  | Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng                                                                                                                                                                        | 5621        |
| 7.  | Dịch vụ ăn uống khác                                                                                                                                                                                                                            | 5629        |
| 8.  | Dịch vụ phục vụ đồ uống                                                                                                                                                                                                                         | 5630        |
| 9.  | Điều hành tua du lịch                                                                                                                                                                                                                           | 7912        |
| 10. | Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                                                                                                                             | 7990        |
| 11. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                               | 4690        |

|     |                                                                                                                                                                               |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 12. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm                                                                                   | 4649 |
| 13. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                           | 4651 |
| 14. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                      | 4773 |
| 15. | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                         | 6201 |
| 16. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải<br>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.                          | 5229 |
| 17. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                                                                                                | 4933 |
| 18. | Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê                                                                                         | 6810 |
| 19. | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                        | 7710 |
| 20. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                                                                                    | 7820 |
| 21. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                                                                                                            | 7830 |
| 22. | Đại lý du lịch<br>Chi tiết: Thực hiện việc bán các sản phẩm du lịch, tua du lịch, dịch vụ vận tải và lưu trú cho khách du lịch                                                | 7911 |
| 23. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                                                       | 8299 |
| 24. | Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất<br>Chi tiết: Dịch vụ môi giới bất động sản                                                                  | 6820 |
| 25. | Bốc xếp hàng hóa<br>Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)                                                                                | 5224 |
| 26. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                                                         | 8211 |
| 27. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm<br>Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm | 7810 |

**6. Vốn điều lệ:** 100.000.000 VNĐ

### 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TA THỊ SÁNG    | Việt Nam  | Thôn Gia Phú, Xã Bình Dương, Huyện Gia Bình, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam   | 50.000.000            | 50,000    | 125624552                                                                                               |         |

|   |                           |             |                                                                             |            |        |              |  |
|---|---------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------|--------|--------------|--|
| 2 | NGUYỄN<br>THỊ NGỌC<br>ANH | Việt<br>Nam | Thôn An Hòa, Xã<br>Đoan Bái, Huyện<br>Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc<br>Giang, Việt Nam | 50.000.000 | 50,000 | 024196001466 |  |
|---|---------------------------|-------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------|--------|--------------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN THỊ NGỌC ANH

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 13/03/1996

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 024196001466

Ngày cấp: 25/04/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Thôn An Hòa, Xã Đoan Bái, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Thôn An Hòa, Xã Đoan Bái, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh